

# DƯ LUẬN XÃ HỘI VỀ TÍNH THIÊNG CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỐI VỚI VIỆC BẢO TỒN GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH NÀY Ở HÀ NỘI HIỆN NAY (Nghiên cứu trường hợp phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng)

THS. TRẦN THỊ HIỀN\*

**Từ khóa:** Người đi lễ, dư luận xã hội, phủ Tây Hồ, đền thờ Hai Bà Trưng

**Key words:** Festival goers, public opinion, Tây Hồ palace, Hai Bà Trưng temple

Hà Nội là nơi có nhiều di tích lịch sử - văn hoá vô cùng phong phú và đa dạng với những giá trị hết sức to lớn đối với người dân Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung. Ẩn chứa trong mỗi di tích là ý nghĩa về văn hoá truyền thống, là cội nguồn lịch sử giáo dục cho thế hệ tương lai, có những di tích là điểm du lịch để thu hút du khách tới thăm, có di tích mang ý nghĩa văn hóa tâm linh, là chỗ dựa tinh thần cho con người trong cuộc sống... Việc bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá không những giữ gìn được những sản phẩm vật thể mà còn góp phần làm thăng hoa các di sản văn hoá phi vật thể trong di tích, qua đó, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc được nuôi dưỡng, lưu truyền.

Hiện nay, có nhiều di tích lịch sử - văn hoá bị lãng quên, không thu hút được sự quan tâm của người dân, những giá trị văn hóa, lịch sử của các di tích đó dần bị mai một. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án "Quy hoạch tổng thể Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến 2020", mục tiêu cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia theo hướng giữ gìn giá trị nguyên gốc. Để thực hiện mục tiêu này, Nhà nước sẽ tăng cường mở rộng quá trình xã hội hóa, thu hút sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, hướng đến huy động nguồn vốn thu được từ khai thác di tích, vốn do nhân dân và các tổ chức đóng góp. Trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá ở Hà Nội dư luận xã hội về tính thiêng của các di tích đã góp một phần

không nhỏ. Trong một số bài viết về giải pháp chính nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng ở thành phố Hà Nội, một số nhà nghiên cứu có nói đến giải pháp liên quan đến tính thiêng của các di tích lịch sử văn hoá để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị các di tích của Thủ đô. Do đó, bài viết đi vào tìm hiểu vai trò của dư luận xã hội về tính thiêng của các di tích lịch sử văn hóa đối với việc bảo tồn giá trị của các di tích này ở Hà Nội hiện nay, cụ thể nghiên cứu trường hợp ở di tích phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tập trung vào những ý sau: Thứ nhất, tìm hiểu dư luận xã hội về tính thiêng của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ. Thứ hai, sự tham gia bảo tồn giá trị di tích của người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ.

Nghiên cứu tiến hành điều tra xã hội học với 119 phiếu ở phủ Tây Hồ, 94 phiếu ở đền thờ Hai Bà Trưng và hỏi trực tiếp người đi lễ ở hai khu di tích này vào dịp lễ hội. Đây là phương pháp chủ yếu nhằm thu thập thông tin định lượng để phân tích trong bài viết.

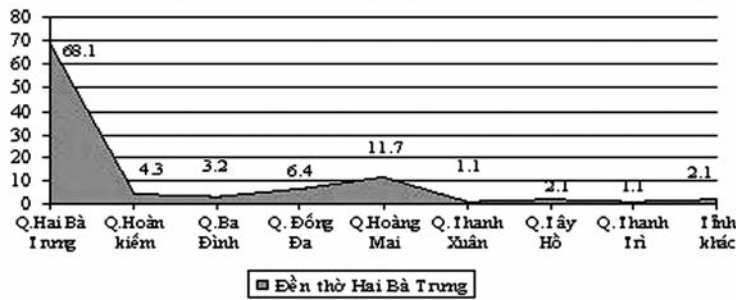
## **1. Dư luận xã hội về tính thiêng của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ**

### **1.1. Mức độ lan tỏa của dư luận xã hội về tính thiêng của hai di tích**

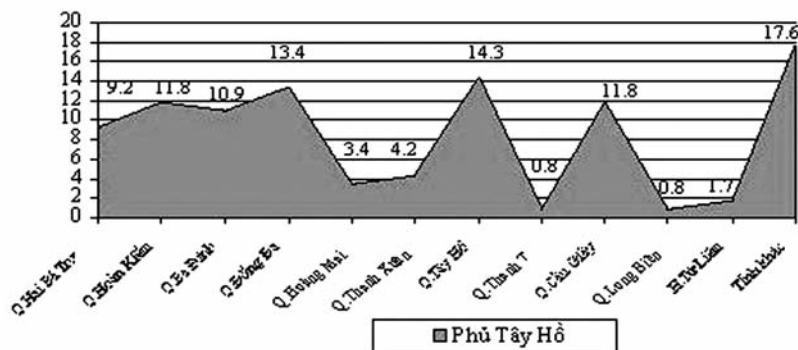
Trong nghiên cứu này, chúng tôi tìm hiểu dư luận xã hội về tính thiêng ở di tích phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng thông qua sự đánh giá của chính những người tới lễ tại hai khu di tích, do vậy, nơi cư trú của người đi lễ sẽ cho biết về mức độ lan tỏa của dư luận xã hội về tính thiêng của hai di tích. Kết quả khảo sát như sau:

\* Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Biểu đồ: Nơi cư trú của người đi lễ tại đền thờ Hai Bà Trưng (%)



Biểu đồ: Nơi cư trú của người đi lễ tại phủ Tây Hồ (%)



Từ các biểu đồ về nơi cư trú của người đi lễ ở hai di tích cho thấy, mức độ lan tỏa của dư luận xã hội về tính thiêng ở đền thờ Hai Bà Trưng hẹp hơn so với phủ Tây Hồ. Người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng rải rác đến từ nhiều quận khác nhau, tuy nhiên, tập trung chủ yếu ở quận Hai Bà Trưng với (68.1%), thứ hai là quận Hoàng Mai (11.7%), các quận, huyện và tỉnh khác chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ người đến lễ. Trong khi đó, sự phân bố nơi cư trú của những người đi lễ ở phủ Tây Hồ có sự đa dạng hơn, đồng đều hơn. Nhìn vào biểu đồ người đi lễ ở phủ Tây Hồ ta thấy: tỷ lệ cao nhất có (17.6%) người đến lễ từ các tỉnh khác; quận Tây Hồ chiếm vị trí thứ hai (14.3%); thứ ba là quận Đống Đa (13.4%) và (11.8%) trong số những người được hỏi ở phủ Tây Hồ có nơi cư trú ở quận Hoàn Kiếm và Cầu Giấy. Ngoài ra, người đi lễ còn đến từ một số quận khác như: Ba Đình, Hai Bà Trưng và những huyện ngoại thành Hà Nội... Kết quả này cho thấy phủ Tây Hồ thu hút được nhiều người đến lễ không chỉ ở Hà Nội mà còn từ nhiều địa phương khác, chứng tỏ mức độ lan tỏa dư luận xã hội về tính thiêng của phủ Tây Hồ khá rộng.

Theo đánh giá của người dân, có nhiều lý do phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng thu hút được nhiều người đến lễ, đặc biệt, phủ Tây Hồ người đi lễ khá đông và từ nhiều tỉnh khác. Phần lớn cho rằng, phủ Tây Hồ nổi tiếng linh thiêng nên thu hút nhiều

người đến lễ, cao hơn so với đền thờ Hai Bà Trưng (81.5% so với 58.5%). Từ đó khẳng định, mức độ lan tỏa của dư luận xã hội về tính thiêng của phủ Tây Hồ trải rộng hơn so với đền thờ Hai Bà Trưng.

Truyền thông đại chúng là cơ sở hình thành dư luận xã hội, đặc biệt trong xã hội hiện đại, vai trò của truyền thông đại chúng rất quan trọng ảnh hưởng đến thái độ, hành vi của cá nhân. Trong số những người trả lời có nghe nói về sự linh thiêng của đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ, đa phần cho rằng, kênh cung cấp thông tin linh thiêng về hai nơi này từ truyền thuyết trong các sách, báo,... chiếm tỷ lệ cao nhất (48.5% đối với đền thờ Hai Bà Trưng và 57.3% đối với phủ Tây Hồ). Ngoài ra, người đi lễ ở hai nơi còn biết đến sự linh thiêng của đền, phủ từ một số kênh thông tin khác, như: gia đình, bạn bè, thầy cúng, người trông coi quản lý ở hai di tích...

1.2. Một số đặc điểm của người đi lễ - với tư cách là một bộ phận của chủ thể dư luận xã hội về tính thiêng ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ

Đặc điểm của người đi lễ ở hai nơi đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ như sau:

- Đặc điểm giới tính: chủ thể của dư luận xã hội về tính thiêng ở hai di tích chủ yếu là nữ giới, nhưng đã có sự tham gia nhiều hơn của nam giới ở cả hai nơi.

- Đặc điểm về tuổi: Khi so sánh độ tuổi của người đi lễ giữa hai di tích, kết quả nhóm tuổi 40 - 54 ở đền thờ Hai Bà Trưng gấp 1,54 lần phủ Tây Hồ (41.5% so với 26.9%). Ngược lại, tỷ lệ người đi lễ phủ Tây Hồ thuộc nhóm tuổi trẻ từ 25 - 39 lại cao hơn so với đền thờ Hai Bà Trưng (47.9% so với 31.9%). Như vậy, người đi lễ ở phủ Tây Hồ tập trung nhiều hơn ở nhóm tuổi trẻ, trong khi đó đền thờ Hai Bà Trưng nhóm trung niên chiếm tỷ lệ cao hơn.

- Đặc điểm tình trạng hôn nhân:

Nghiên cứu tiến hành xử lý biến số tình trạng hôn nhân ở hai nơi để thấy được thực trạng những đối tượng đến đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ thuộc đối tượng đã kết hôn hay chưa kết hôn? Kết quả khảo sát (xem Biểu đồ 1):

Ở cả hai nơi, đối tượng đến lễ nhiều thuộc những người đã kết hôn, tuy nhiên phủ Tây Hồ đối tượng đã kết hôn đến thăm lại thấp hơn so với đền thờ Hai Bà Trưng (74.8% so với 85.1%). Bởi lẽ, theo phân tích về tuổi của người đi lễ, nhóm đối tượng đi lễ ở phủ Tây Hồ phần đông có độ tuổi trẻ từ 25-39 tuổi, đền thờ Hai Bà Trưng chủ yếu là nhóm từ 40-54 tuổi. Thường những người đã kết hôn đến các di tích tín ngưỡng, tôn giáo để thắp hương, cầu mong những điều tốt lành cho cuộc sống gia đình, cho con cái, chồng (vợ). Bởi, cuộc sống của họ có nhiều lo toan, áp lực nên tìm đến nguồn an ủi cảm giác an toàn nơi các đấng linh thiêng, do đó tỷ lệ những người đã kết hôn đến với tỷ lệ cao hơn.

Đặc điểm nghề nghiệp: nhóm nghề nghiệp của phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng tập trung nhiều ở nhóm cán bộ viên chức nhà nước (34.7%). Đặc biệt, khi xét tương quan nghề nghiệp với hai di tích, nhóm nghề kinh doanh, buôn bán đến phủ Tây Hồ cao hơn đền thờ Hai Bà Trưng (25.2% so với 12.8%). phủ Tây Hồ từ xưa đến nay nổi tiếng là nơi rất nhiều người làm ăn buôn bán thường đến lễ cầu xin Mẫu làm ăn phát đạt, kinh doanh buôn bán thuận lợi.

## **2. Sự tham gia bảo tồn giá trị di tích của người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ**

Du luận xã hội là một đặc trưng của ý thức xã hội, có những vai trò nhất định trong đời sống xã hội. Du luận xã hội luôn đóng vai trò là phương tiện và yếu tố điều chỉnh các quan hệ xã hội cũng như hành vi của con người, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua sự tương đồng về tình cảm và niềm tin. Khi người đi lễ cảm nhận được sự linh thiêng của đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ, có niềm tin vào sự che chở, phù hộ của vị thần được thờ

cúng trong di tích, mang lại cho họ niềm tin trong cuộc sống, chỗ dựa về mặt tinh thần khi gặp khó khăn và lòng tôn kính đối với vị thần đó. Người đi lễ luôn hướng hành vi của mình vào những việc làm để được sự che chở, ban phúc lành, những hành vi tốt đối với di tích, cũng như không dám có những việc làm bất kính ảnh hưởng đến nơi thờ cúng linh thiêng, góp phần bảo tồn giá trị của di tích. Sự tham gia bảo tồn giá trị di tích của người đi lễ ở 2 di tích thể hiện cụ thể: thứ nhất, mức độ hiểu biết của người đi lễ về hai di tích; thứ hai, đóng góp của người đi lễ vào việc tu bổ, tôn tạo di tích và bảo tồn lễ hội truyền thống ở hai di tích này - di sản văn hoá phi vật thể trọng tâm của di tích; thứ ba, sự tham gia của người đi lễ vào việc tuyên truyền, giới thiệu di tích đến với người dân.

### *2.1. Mức độ hiểu biết của người đi lễ về di tích phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng*

Hiện tại, các di tích lịch sử - văn hoá ở nước ta nói chung và Hà Nội nói riêng đang có nhu cầu bảo tồn rất lớn, trong khi khả năng đầu tư của Nhà nước lại có hạn. Vì vậy, việc xã hội hóa bảo tồn và phát huy giá trị của di tích là hết sức cần thiết, không chỉ huy động sự tham gia đóng góp của người dân, mà để nâng cao nhận thức, góp phần bảo tồn giá trị văn hoá của di tích. Do đó, du luận xã hội về tính thiêng của di tích sẽ thu hút được sự quan tâm chú ý của đông đảo người dân.

Trước hết, kết quả khảo sát về cách thức tìm hiểu của người đi lễ về đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ (xem Biểu đồ 2):

Thông thường ở các di tích lịch sử văn hoá đều có những bảng giới thiệu ghi rõ sự tích, truyền thuyết về vị thánh được thờ cúng trong di tích để giới thiệu đến người đi lễ. Phủ Tây Hồ có (66.4%) người đi lễ có đọc các bảng giới thiệu về Phủ, cao nhất trong số các phương án nghiên cứu đưa ra; tỷ lệ này ở đền thờ Hai Bà Trưng thấp hơn (55.3%). Tìm mua sách đọc về Phủ tại nơi đi lễ chiếm (14.3%), trong khi đó ở đền thờ Hai Bà Trưng chỉ có (7.4%).

Một trong những yếu tố để bảo tồn được giá trị văn hoá của di tích là hiểu biết của người đi lễ về vị thần được thờ cúng tại đó. Nghiên cứu đưa ra câu hỏi về vị thần được thờ cúng ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ, nhằm xem xét mức độ hiểu biết của người đi lễ, kết quả: Hầu hết những người đi lễ ở phủ Tây Hồ đều biết vị thần được thờ cúng ở đây là Mẫu Liễu Hạnh, chiếm (100.0%). Đền thờ Hai Bà Trưng có (97.7%) trả lời đền này thờ bà Trưng

Trắc và Trung Nhị. Hầu hết người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ đều biết được vị thần được thờ là ai, có thể thấy, người đi lễ biết được vị thần được thờ ở di tích từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, như: người thân trong gia đình, hàng xóm, kênh truyền thông đại chúng về huyền thoại, sự linh thiêng của vị thần thờ ở đây, nên người đi lễ biết được một cách chính xác tên vị thần thờ. Điều đó cho thấy, vai trò của dư luận xã hội về tính thiêng trong việc nâng cao những hiểu biết, nhận thức của người đi lễ về di tích góp phần bảo tồn giá trị văn hoá di tích.

Như vậy, người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ đã có ý thức tìm hiểu về di tích từ các kênh thông tin khác nhau. Điều này quan trọng trong việc góp phần nâng cao nhận thức người dân về tầm quan trọng của di tích. Từ đó, người đi lễ có những hiểu biết và việc làm để bảo tồn giá trị văn hóa của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ.

## 2.2. Sự tham gia của người đi lễ vào việc đóng góp tu bổ, tôn tạo di tích và bảo tồn lễ hội truyền thống ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ

### 2.2.1. Sự tham gia của người đi lễ vào việc đóng góp tu bổ, tôn tạo di tích

Việc làm phổ biến của những người đi lễ hiện nay ở các nơi là đóng góp công đức cho nhà chùa, đền, đình... Hầu hết người đi lễ ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ đều đóng góp công đức cho đền, phủ bằng tiền, tỷ lệ đóng góp công đức ở hai nơi tương đương nhau (91.6% và 89.4%). Ngoài ra, người đi lễ đóng góp công đức bằng hiện vật, hoặc sức lao động... Theo ông Vũ Hoài Phương, Trưởng phòng Văn hoá - Thông tin quận Tây Hồ cho biết, chỉ tính riêng 5 năm trở lại đây, phủ Tây Hồ đã đầu tư hơn 30 tỷ đồng để trùng tu di tích mà hoàn toàn không sử dụng tiền ngân sách"[4]. Đối với đền thờ Hai Bà Trưng, năm 2004, đền bị xuống cấp, đã được tu bổ, sửa chữa, tuy nhiên, chủ yếu kinh phí hỗ trợ từ phía Nhà nước.

Trong số những người trả lời có đóng góp công đức cho Phủ và Đền khi được hỏi về mục đích đóng góp, kết quả cao nhất ở phủ Tây Hồ (81.5%) và đền thờ Hai Bà Trưng (76.6%) cho rằng mục đích để góp phần tu bổ, tôn tạo Đền, Phủ. Tỷ lệ đóng góp công đức để xin những điều may mắn ở phủ Tây Hồ cao hơn đền thờ Hai Bà Trưng (34.5% so với 24.5%), một số ý kiến khác chỉ chiếm tỷ lệ thấp. Theo phỏng vấn đại diện Ban quản lý Phủ, trong những lần trùng tu, tôn tạo di tích đều không có tiền của Nhà nước cấp

cho, chủ yếu từ phía người dân đóng góp công đức để xây dựng tôn tạo. Năm 1999, Phủ trùng tu hơn 1 tỷ đồng, toàn bộ tượng thờ trước đây bằng gỗ đã được thay lại bằng đồng (khoảng 14 pho tượng bằng đồng, để đúc các pho tượng đó có người còn cúng tiền vàng).

Theo phân tích trên, phủ Tây Hồ được dư luận cho là linh thiêng hơn đền thờ Hai Bà Trưng, nên nhiều người cũng bỏ công đức để cầu xin những điều may mắn, cầu mong sự phù hộ của vị thần, mục đích này cũng thôi thúc người đi lễ đóng góp tiền công đức cho Phủ. Điều này một lần nữa cho phép khẳng định, di tích được dư luận cho là linh thiêng thu hút được nhiều sự quan tâm và đóng góp của người đi lễ để tu bổ, tôn tạo di tích hơn những di tích ít có tính thiêng.

Phủ Tây Hồ, một nơi được nhiều người đánh giá là linh thiêng đã thu hút được đông đảo người đến lễ, huy động được sự tham gia đóng góp của người đi lễ cho việc tu bổ, tôn tạo Phủ, đóng góp cho việc bảo tồn giá trị văn hoá vật thể của di tích, làm cho Phủ càng trở lên linh thiêng. Theo cách tiếp cận chức năng luận dư luận xã hội, với tư cách là một sự kiện xã hội có những áp lực nhất định đến hành vi của cá nhân hoặc nhóm, thông qua những cơ chế tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, khuôn mẫu tư duy hoặc sự tương đồng về tình cảm, niềm tin và sự nội tâm hoá dư luận xã hội. Khi dư luận xã hội đánh giá sự linh thiêng của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ, người đi lễ có niềm tin vào sự linh thiêng đó, tin vào sự che chở, bảo trợ và sự kính trọng vị thần được thờ cúng trong di tích, khi đó người đi lễ sẽ có những việc làm hành động ứng xử tích cực đáp lại những nhân vật linh thiêng như đóng góp tu bổ tôn tạo di tích góp phần bảo tồn giá trị văn hoá vật thể của di tích.

### 2.2.2. Sự tham gia của người đi lễ vào việc bảo tồn lễ hội truyền thống ở hai di tích

Trong những di tích tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội là di sản văn hoá phi vật thể, là linh hồn của các di tích này, ẩn chứa các giá trị nhân văn sâu sắc, khi tham gia lễ hội mỗi người như đang giao cảm với một thế giới vừa thiêng liêng vừa gần gũi bồi đắp thêm tình cảm đối với quê hương đất nước qua những lễ nghi tưởng nhớ đến các vị thần. Yếu tố thiêng trong lễ hội đã làm cho con người thấy tôn kính và mong muốn những điều tốt lành, thân thiện được ứng nghiệm trong cuộc sống.

Hàng năm, tại phủ Tây Hồ và đền thờ Hai Bà Trưng, có tổ chức lễ hội truyền thống để tưởng nhớ tới vị thánh Mẫu Liễu Hạnh vào dịp 3/3 (Âm lịch) và Hai Bà Trưng ngày 6/2 (Âm lịch). Khi được hỏi về mức độ tham gia lễ hội ở di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ, kết quả: đền thờ Hai Bà Trưng, tỷ lệ thường xuyên tham gia lễ hội là (39.4%), tỷ lệ này ở phủ Tây Hồ cao hơn với (45.4%). Có thể nhận thấy, một khi thái độ trân trọng kính cẩn đến vị thần được thờ cúng được thông qua ý thức tâm linh của con người, sẽ càng làm di tích bền lâu và linh thiêng hơn. Hiện nay, nhiều lễ hội ở các di tích đã bị mai một hoặc lãng quên, làm mất đi những giá trị sâu sắc của lễ hội đối với dân tộc. Do đó, sự tham gia thường xuyên của người đi lễ vào dịp lễ hội là hết sức quan trọng, đó là bảo vệ giá trị văn hóa phi vật thể trong di tích, đảm bảo cho di tích tồn tại lâu dài.

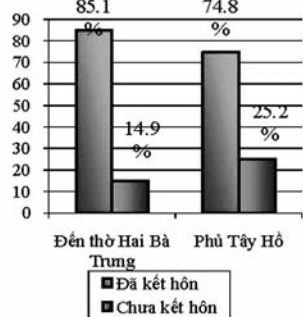
Để bảo tồn lễ hội không chỉ ở mức độ người đi lễ đến vào dịp lễ hội, còn thể hiện ở sự tham gia đóng góp công đức của người đi lễ cho tổ chức lễ hội. Kết quả khảo sát về hình thức đóng góp cho lễ hội (xem Bảng 1):

Bảng số liệu thể hiện, sự tham gia đóng góp của người đi lễ cho tổ chức lễ hội chủ yếu dưới hình thức đóng góp tiền, đền thờ Hai Bà Trưng (52.1%) và phủ Tây Hồ (54.6%). Cúng

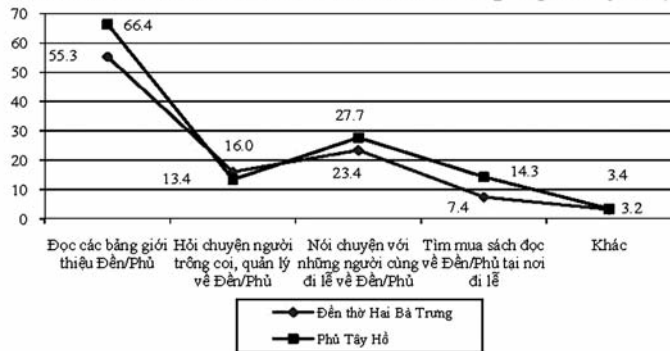
tiến đồ thờ ở phủ Tây Hồ cao hơn đền thờ Hai Bà Trưng (11.8% so với 5.3%) và tham gia chuẩn bị cho lễ hội ở đền thờ Hai Bà Trưng cao hơn so với phủ Tây Hồ (14.9% so với 2.5%).

Lễ hội có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đó là giá trị tinh thần, là văn hoá phi vật thể của di tích, đã trở thành phương tiện, và là hình thức để giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa và giáo dục đạo đức có hiệu quả đối với thế hệ trẻ. Chính vì vậy, những đóng góp của người đi lễ góp phần duy trì, bảo tồn lễ hội được diễn ra và lưu truyền cho thế hệ sau, làm cho lễ hội sống mãi trong cộng đồng.

**Biểu đồ 1: Đặc điểm tình trạng hôn nhân người đi lễ ở hai khu di tích**



**Biểu đồ 2: Cách thức tìm hiểu về đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ (%)**



**Bảng 1: Hình thức đóng góp cho lễ hội ở đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ**

	Đền thờ Hai Bà Trưng	Phủ Tây Hồ	Tổng
Tiền cho tổ chức lễ hội	52.1%	54.6%	53.5%
Cúng tiến đồ thờ	5.3%	11.8%	8.9%
Tham gia chuẩn bị cho lễ hội	14.9%	2.5%	8.0%

**Bảng 2: Giới thiệu đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ đến mọi người**

	Đền thờ Hai Bà Trưng	Phủ Tây Hồ
Bạn bè	60.3%	73.9%
Người thân	42.6%	52.9%
Hàng xóm	18.1%	18.5%
Không giới thiệu	13.8%	16.8%

### 2.3. Sự tham gia của người đi lễ vào việc tuyên truyền, giới thiệu về di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ

Một trong những hình thức để bảo tồn giá trị văn hoá của di tích chính là việc tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu di tích đến với nhiều người, để mọi người biết đến những giá trị to lớn của di tích đối với dân tộc, đặc biệt thế hệ trẻ. Theo chủ trương xã hội hoá, việc bảo tồn những giá trị di tích lịch sử - văn hoá, việc tuyên truyền, giới thiệu di tích đến với mọi người là quan trọng, có thể dưới nhiều hình thức khác nhau. Kết quả khảo sát việc giới thiệu di tích đến với người dân (xem Bảng 2):

Bảng số liệu cho thấy, phủ Tây Hồ có (73.9%) trong số những người được hỏi sau khi đi lễ về có giới thiệu cho bạn bè biết, cao hơn đền thờ Hai Bà Trưng (60.3%); tiếp theo là giới thiệu cho người thân, phủ Tây Hồ cao hơn so với đền thờ Hai Bà Trưng (52.9% so với 42.6%);

Góp phần bảo tồn giá trị văn hoá của hai khu di tích, người đi lễ còn khuyến khích con, cháu trong gia đình đến di tích, đó là những người thừa kế những di sản văn hoá của thế hệ trước để lại, đồng thời là chủ nhân tương lai của các di sản này. Do đó, thế hệ sau phải có trách nhiệm để bảo tồn tốt những giá trị văn hoá, lịch sử trong các di tích. Kết quả khảo sát như sau: Khi được hỏi về việc khuyến khích con, cháu đi lễ ở đền, phủ, phần lớn người đi lễ trả lời có, tỷ lệ này ở phủ Tây Hồ (84.0%) và đền thờ Hai Bà Trưng (74.5%). Với những người cảm nhận rất rõ ràng sự linh thiêng nhiều người trả lời sẽ khuyến khích con cháu đi lễ ở di tích, những người cảm nhận một cách mơ hồ và cho rằng không thấy linh thiêng tỷ lệ có khuyến khích con cháu đi lễ thấp hơn. Đền thờ Hai Bà Trưng có (79.7%) trong số những người có cảm nhận rất rõ ràng sự linh thiêng có khuyến khích con cháu đi lễ; đặc biệt người đi lễ không cảm nhận thấy sự linh thiêng của di tích nên chỉ có (66.7%) trả lời có khuyến khích con, cháu đi lễ Đền. Phủ Tây Hồ cũng tương tự, có tới (92.4%) trong số những người cảm nhận rất rõ ràng sự linh thiêng có khuyến khích con, cháu đi lễ, trong khi đó với những người cảm nhận một cách mơ hồ về sự linh thiêng tỷ lệ này chỉ còn (71.9%). Kiểm định thống kê mối tương quan giữa cảm nhận về sự linh thiêng với việc khuyến khích con, cháu đi lễ ở hai di tích cho thấy, mối quan hệ này ở phủ Tây Hồ chặt chẽ hơn đền thờ Hai Bà Trưng, bởi lẽ phủ Tây Hồ có hệ số Cramer's V = 0.350 và mức ý nghĩa

Approx Sig = 0.001.

Như vậy, kết quả khảo sát đã chứng tỏ vai trò dư luận xã hội về tính thiêng của di tích đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn giá trị văn hoá của di tích. Người đi lễ tại đền thờ Hai Bà Trưng và phủ Tây Hồ đã tích cực tham gia tìm hiểu về Đền và Phủ cũng như có những việc làm góp phần bảo tồn giá trị văn hoá của di tích, đó cũng là góp phần giữ gìn và làm tăng tính thiêng cho các di tích lịch sử - văn hoá của Thủ đô. Do đó, để phát huy hơn nữa và định hướng dư luận xã hội về tính thiêng của di tích đối với công tác bảo tồn, chúng ta cần quan tâm, hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến những nét đẹp về văn hoá, truyền thống của dân tộc, những thuần phong mỹ tục tại các di tích đó, về ý nghĩa của di tích đối với dân tộc, những câu chuyện về phẩm chất, giá trị truyền thống của dân tộc qua các nhân vật được thờ phụng trong di tích thông qua dư luận xã hội, để người dân thấy được ý nghĩa linh thiêng, tích cực góp phần bảo tồn giá trị văn hoá các di tích này. Qua đó, người dân hiểu được quyền lợi và nhiệm vụ của mình, vì họ chính là những người quyết định sự tồn tại và phát triển của di tích. Những kênh thông tin phổ biến dư luận xã hội về tính thiêng trong các di tích lịch sử - văn hoá chính là các phương tiện truyền thông đại chúng, nhóm gia đình, những người trông coi, quản lý di tích... Vì vậy, việc tuyên truyền giáo dục người dân trong việc bảo tồn giá trị văn hoá của di tích thông qua dư luận xã hội chính là thông qua các đối tượng này để phổ biến. Đồng thời, các nhà quản lý phải nắm bắt dư luận xã hội kịp thời để có cách định hướng dư luận xã hội cho người dân, hướng họ vào những sinh hoạt văn hoá tâm linh lành mạnh, nâng cao ý thức của người dân là góp phần bảo tồn giá trị văn hoá của các di tích./.

T.T.H

#### Tài liệu tham khảo:

- 1- Hồ Liên (2002), *Đôi điều về cái thiêng và văn hoá*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây.
- 2- Bùi Hoài Sơn (2006), *Dư luận xã hội*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- 3- Nguyễn Quý Thanh (2006), *Xã hội học về dư luận xã hội*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- 4- Theo TTXVN, "Bảo tồn, phát huy di sản văn hoá ngàn năm- Những nỗ lực đáng ghi nhận", cập nhật ngày 26/5/2009, [http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co\\_id=30296&cn\\_id=342231B](http://www.dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30296&cn_id=342231B).

(Ngày nhận bài: 26/5/2014; Ngày phản biện đánh giá: 9/8/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014)